TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23/02/2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Phong;

2/ Ông Nguyễn Anh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Truyền.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 444/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, về việc *"Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con"*; Theo Qết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/01/2021, Qết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L – Sinh năm 1982.

Bị đơn: Ông Lê Văn T – Sinh năm 1977

Cùng địa chỉ : Khu phố Phú An, Thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Đương sự có mặt: Bà L; Đương sự vắng mặt: Ông T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/9/2020, bản khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L khai:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Văn T cưới nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Nhơn (nay là Thị trấn Phú Long), huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu trong thời gian 01 năm. Sau khi cưới vợ chồng sống tại xã Hàm Nhơn, huyện Hàm Thuận Bắc. Vợ chồng sống hạnh phúc được 17 năm thì phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm, thường xuyên cải vả và ông T không chung thủy với bà, ở bên ngoài ông T quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng bà không còn sống chung với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Lê Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Q – Sinh ngày 01/9/2003, Lê Thị Anh T – Sinh ngày 01/6/2010. Hiện nay các con đang ở cùng với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải Qết.

Ngoài ra, do ông Lê Văn T vắng mặt nên bà yêu cầu Tòa giải Qết theo Q định của pháp luật.

Bị đơn ông Lê Văn T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải Qết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo Q định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải Qết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, ý kiến về việc giải Qết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L. Bà Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với ông Lê Văn T.

Về con chung : Giao cho bà Nguyễn Thị Bích L được Qền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Thị Q – Sinh ngày 01/9/2003, Lê Thị Anh T – Sinh ngày 01/6/2010. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con là tự nguyện nên không xem xét giải Qết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm Qền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại Khu phố Phú An, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm Qền giải Qết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được Q định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn T đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo Q định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Lê Văn T cưới nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Nhơn (nay là Thị trấn Phú Long), huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 35, Qển số 02 ngày 29/4/2003. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Q định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà L cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không chung thủy, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cải vả. Vợ chồng bà không còn sống chung với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Lê Văn T.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T nhưng ông T cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo Q định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không Tết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Q định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bích L và ông Lê Văn T thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích L là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Q – Sinh ngày 01/9/2003, Lê Thị Anh T – Sinh ngày 01/6/2010. Hiện nay các con đang ở cùng với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, bà L vẫn yêu cầu được Qền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của bà L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các con tên Q, T đều có nguyện vọng ở với bà L và đều xác nhận bà L là người chăm sóc, giáo dục con, ông T không đến Tòa để nêu ý kiến của ông. Vì vậy, giao các con chung cho bà L được Qền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng có căn cứ, đúng Q định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu ông Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải Qết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải Qết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải Qết.

[4] Về án phí*:* Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Qết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Lê Văn T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Qết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L về việc yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn T.

Bà Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với ông Lê Văn T.

2. Về con chung:

Giao con cho bà Nguyễn Thị Bích L được Qền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Thị Q – Sinh ngày 01/9/2003, Lê Thị Anh T – Sinh ngày 01/6/2010.

Bà Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu ông Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn T có Qền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Bích L đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004347 ngày 09/9/2020 của Chi cục T hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Ông Lê Văn T không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về Qền kháng cáo :

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có Qền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/02/2021), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có Qền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- UBND Thị trấn Phú Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mi Mi